

Họ và tên:.....Lớp:.....

Thứ, ngày tháng năm 2023

PHIẾU ÔN LUYỆN TRONG THỜI GIAN HÈ KHỐI LỚP BA
NĂM HỌC : 2022 - 2023

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Dãy tính: $4 + 4 + 4 + 4 + 4$ ứng với phép nhân nào?

- A. 4×5 B. 4×4 C. 5×4

Câu 2: 3 được lấy 4 lần viết dưới dạng tích hai số là:

- A. 4×3 B. 3×4 C. 3×5

Câu 3: Kết quả của dãy tính: $3 \times 6 + 117$ là:

- A. 115 B. 135 C. 125

Câu 4: Mai lấy 5 đôi đũa cho cả nhà. Hỏi Mai đã lấy bao nhiêu chiếc đũa?

- A. 5 chiếc B. 10 đôi C. 10 chiếc

Câu 5: Trong phép nhân: $3 \times 7 = 21$, có thừa số là:

- A. 7 và 14 B. 7 và 3 C. 14 và 3

Câu 6: Phép nhân: $4 \times 8 = 32$ có tích là:

- A. 2 B. 8 C. 32

Câu 7: Phép nhân nào có tích bằng một thừa số?

- A. 2×3 B. 3×1 C. 2×2

Câu 8: Mỗi cái bàn có 4 chân. Hỏi có 6 cái bàn bao nhiêu chân ?

- A. 10 chân B. 24 chân C. 30 chân

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Tính (theo mẫu):

$$\begin{array}{l} 5 \times 3 + 105 = \\ \quad \quad \quad = \end{array} \qquad \begin{array}{l} 3 \times 8 + 124 = \\ \quad \quad \quad = \end{array}$$

Bài 3. Mỗi luống rau cải bắp có 4 hàng. Hỏi 8 luống rau có bao nhiêu hàng?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Có 18 học sinh xếp thành các hàng. Nếu xếp đều thành 3 hàng thì mỗi hàng có mấy học sinh?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Số?

- Có 20 quả táo chia đều cho 4 bạn. Vậy mỗi bạn được quả táo.
- Có 20 quả táo chia đều cho 5 bạn. Vậy mỗi bạn được quả táo.

Bài 6: Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm:

$4 \times 6 \dots 4 \times 7$

$2 \times 9 \dots\dots 3 \times 8$

$4 \times 7 \dots 4 \times 8$

$4 \times 9 \dots\dots 4 \times 8$

Bài 7: Nối hai phép tính với kết quả bằng nhau:

 $21: 3$

 $32: 4$

 $12: 4$

 $27: 3$

 $20: 4$

 $15: 5$

 $14: 2$

 $16: 2$

 $10: 2$

 $18: 2$